

Số: 68/NQ-HĐND

Tuyên Quang, ngày 05 tháng 12 năm 2024

**NGHỊ QUYẾT**  
**Phê duyệt Kế hoạch đầu tư công**  
**vốn ngân sách địa phương năm 2025, tỉnh Tuyên Quang**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG**  
**KHÓA XIX, KỲ HỌP THỨ 9**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;  
Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức  
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của  
Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14 ngày 08 tháng 7 năm 2020  
của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về các nguyên tắc, tiêu chí định mức  
phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 1535/QĐ-TTg ngày 15 tháng 9 năm 2021 của Thủ tướng  
Chính phủ Về việc giao kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách nhà nước  
giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Chỉ thị số 17/CT-TTg ngày 22 tháng 5 năm 2024 của Thủ tướng  
Chính phủ Về xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách  
nhà nước năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 1508/QĐ-TTg ngày 04 tháng 12 năm 2024 của Thủ tướng  
Chính phủ Về việc giao kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 10/2020/NQ-HĐND ngày 30 tháng 12 năm 2020 của  
Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn  
đầu tư công nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn  
tỉnh Tuyên Quang;

Căn cứ Nghị quyết số 68/NQ-HĐND ngày 20 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng  
nhân dân tỉnh Phê duyệt Kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách  
địa phương giai đoạn 2021-2025, tỉnh Tuyên Quang;

Căn cứ Nghị quyết số 66/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng  
nhân dân tỉnh Phê duyệt Kế hoạch đầu tư công vốn ngân sách địa phương năm 2024,  
tỉnh Tuyên Quang;

Căn cứ Nghị quyết số 21/NQ-HĐND ngày 03 tháng 7 năm 2024 của Hội đồng  
nhân dân tỉnh Thông qua dự kiến Kế hoạch đầu tư công vốn ngân sách  
nhà nước năm 2025, tỉnh Tuyên Quang;

*Xét Tờ trình số 135/TTr-UBND ngày 02 tháng 12 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về dự thảo Nghị quyết Phê duyệt Kế hoạch đầu tư công vốn ngân sách địa phương năm 2025, tỉnh Tuyên Quang; Báo cáo thẩm tra số 215/BC-HĐND ngày 01 tháng 12 năm 2024 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

## **QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1. Phê duyệt Kế hoạch đầu tư công vốn ngân sách địa phương năm 2025, tỉnh Tuyên Quang như sau:**

1. Tổng Kế hoạch đầu tư công vốn ngân sách địa phương năm 2025: 3.251.818 triệu đồng, trong đó:

- Xây dựng cơ bản vốn tập trung trong nước: 596.810 triệu đồng.
- Đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng đất: 2.295.000 triệu đồng (*Sử dụng từ nguồn thu tiền sử dụng đất năm 2025: 2.650.000 triệu đồng*).
- Đầu tư từ nguồn thu Xổ số kiến thiết: 26.000 triệu đồng.
- Đầu tư từ nguồn bội chi ngân sách địa phương: 4.900 triệu đồng.
- Nguồn tăng thu ngân sách, tiết kiệm chi thường xuyên chuyển sang chi đầu tư: 329.108 triệu đồng.

*(Chi tiết có biểu số 01 kèm theo)*

2. Phân bổ Kế hoạch đầu tư công: 2.840.074 triệu đồng, trong đó:

2.1. Xây dựng cơ bản vốn tập trung trong nước: 493.876 triệu đồng, bao gồm:

- Phân cấp cho huyện, thành phố: 37.500 triệu đồng.
- Chi trả nợ gốc khoản vay lại của ngân sách cấp tỉnh: 2.305 triệu đồng.
- Hỗ trợ kiên cố hóa kênh mương (*thực hiện Nghị quyết số 09/2020/NQ-HĐND ngày 15 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định mức hỗ trợ kiên cố hóa kênh mương trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang, giai đoạn 2021-2025*): 3.758 triệu đồng.

- Đề án bê tông hóa đường giao thông nông thôn và xây dựng cầu trên đường giao thông nông thôn giai đoạn 2021-2025: 132.000 triệu đồng.

- Hoàn trả ứng trước kế hoạch vốn: 26.351 triệu đồng.
- Dự án dự kiến hoàn thành, bàn giao đưa vào sử dụng trước ngày 31 tháng 12 năm 2024: 106.623 triệu đồng.
- Dự án chuyển tiếp: 128.762 triệu đồng.
- Dự án khởi công mới: 49.540 triệu đồng.
- Dự án chuẩn bị đầu tư: 6.138 triệu đồng.

- Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới: 899 triệu đồng.

2.2. Đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng đất: 1.991.090 triệu đồng, bao gồm:

- Ngân sách cấp huyện hưởng theo phân cấp: 465.900 triệu đồng.

- Ngân sách cấp tỉnh hưởng theo phân cấp: 1.525.190 triệu đồng.
- + Hoàn trả ứng trước kế hoạch vốn: 20.649 triệu đồng.
- + Dự án dự kiến hoàn thành, bàn giao đưa vào sử dụng trước ngày 31 tháng 12 năm 2024: 291.541 triệu đồng.
- + Dự án chuyển tiếp: 1.000.000 triệu đồng.
- + Dự án khởi công mới: 50.000 triệu đồng.
- + Dự án chuẩn bị đầu tư: 163.000 triệu đồng.

2.3. Đầu tư từ nguồn thu Xổ số kiến thiết: 26.000 triệu đồng, bao gồm:

- Dự án dự kiến hoàn thành, bàn giao đưa vào sử dụng trước ngày 31 tháng 12 năm 2024: 22.330 triệu đồng.
- Dự án khởi công mới: 3.670 triệu đồng.

2.4. Nguồn tăng thu ngân sách, tiết kiệm chi thường xuyên chuyển sang chi đầu tư: 329.108 triệu đồng.

- Đề án bê tông hóa đường giao thông nông thôn và xây dựng cầu trên đường giao thông nông thôn giai đoạn 2021-2025: 6.514 triệu đồng.

- Dự án dự kiến hoàn thành, bàn giao đưa vào sử dụng trước ngày 31 tháng 12 năm 2024: 14.741 triệu đồng.

- Dự án chuyển tiếp: 165.500 triệu đồng.
- Dự án khởi công mới: 105.784 triệu đồng.
- Dự án chuẩn bị đầu tư: 16.569 triệu đồng.
- Vốn điều lệ quỹ bảo vệ môi trường: 3.000 triệu đồng.
- Ủy thác qua ngân hàng chính sách: 17.000 triệu đồng.

*(Chi tiết có biểu số 02 kèm theo)*

3. Chưa phân bổ Kế hoạch đầu tư công: 411.744 triệu đồng, trong đó:

- Xây dựng cơ bản vốn tập trung trong nước: 102.934 triệu đồng.
- Đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng đất: 330.910 triệu đồng.
- Đầu tư từ nguồn bội chi ngân sách địa phương: 4.900 triệu đồng.

## **Điều 2. Tổ chức thực hiện**

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này theo đúng quy định của pháp luật.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

3. Đối với số vốn đầu tư ngân sách địa phương năm 2025, chưa phân bổ chi tiết 222.862 triệu đồng: Giao Ủy ban nhân dân tỉnh rà soát, trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định phân bổ chi tiết tại kỳ họp tiếp theo đảm bảo đúng quy định.

### **Điều 3. Hiệu lực thi hành**

Nghị quyết này có hiệu lực từ khi được Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang khóa XIX, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 05 tháng 12 năm 2024./.

***Nơi nhận:***

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Các Văn phòng: Quốc hội, Chủ tịch nước, Chính phủ;
- Các bộ: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Ủy ban MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh, đại biểu HĐND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- Các Văn phòng: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND huyện, thành phố;
- Báo Tuyên Quang, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh;
- Công báo Tuyên Quang, Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Trang thông tin điện tử Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Lưu: VT, (G).

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Phạm Thị Minh Xuân**

**TỔNG HỢP KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG VỐN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2025, TỈNH TUYỀN QUANG**

(Kèm theo Nghị quyết số 68/NQ-HĐND ngày 05 tháng 12 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nguồn vốn	Kế hoạch đầu tư công vốn ngân sách địa phương năm 2025, tỉnh Tuyền Quang (Trung ương giao theo Quyết định số 1508/QĐ-TTg ngày 04 tháng 12 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ)	Kế hoạch đầu tư công vốn ngân sách địa phương năm 2025, tỉnh Tuyền Quang (địa phương giao)	Trong đó:		Ghi chú
				Phân bổ chi tiết	Chưa phân bổ chi tiết	
1	2	3	4=5+6	5	6	7
	<b>TỔNG SỐ</b>	<b>1.827.710,00</b>	<b>3.251.818,00</b>	<b>2.840.074,00</b>	<b>411.744,00</b>	
<b>1</b>	<b>Xây dựng cơ bản vốn tập trung trong nước</b>	<b>596.810,00</b>	<b>596.810,00</b>	<b>493.876,00</b>	<b>102.934,00</b>	
<b>2</b>	<b>Đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng đất</b>	<b>1.200.000,00</b>	<b>2.295.000,00</b>	<b>1.991.090,00</b>	<b>303.910,00</b>	
	<i>Trong đó:</i>					
2.1	Tổng số thu tiền sử dụng đất		2.650.000,00			
2.2	Phân bổ thực hiện các nhiệm vụ chi		2.650.000,00	1.991.090,00	303.910,00	
a)	Ghi thu, ghi chi tiền bồi thường GPMB các đơn vị ứng trước được trừ vào tiền sử dụng đất		100.000,00			
b)	Chi cho công tác đo đạc, lập CSDL hồ sơ địa chính và cấp GCN quyền sử dụng đất (10%)		255.000,00			Thuộc nhiệm vụ chi vốn sự nghiệp
c)	Chi đầu tư		2.295.000,00	1.991.090,00	303.910,00	
-	Cấp huyện		465.900,00	465.900,00		
-	Cấp tỉnh		1.829.100,00	1.525.190,00	303.910,00	

STT	Nguồn vốn	Kế hoạch đầu tư công vốn ngân sách địa phương năm 2025, tỉnh Tuyên Quang ( <i>Trung ương giao theo Quyết định số 1508/QĐ-TTg ngày 04 tháng 12 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ</i> )	Kế hoạch đầu tư công vốn ngân sách địa phương năm 2025, tỉnh Tuyên Quang (địa phương giao)	Trong đó:		Ghi chú
				Phân bổ chi tiết	Chưa phân bổ chi tiết	
3	Đầu tư từ nguồn thu Xổ số kiến thiết	26.000,00	26.000,00	26.000,00		
4	Đầu tư từ nguồn bội chi ngân sách địa phương	4.900,00	4.900,00		4.900,00	
5	Nguồn tăng thu ngân sách, tiết kiệm chi thường xuyên chuyển sang chi đầu tư		329.108,00	329.108,00		

**PHÂN BỐ KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG VỐN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2025**

(Kèm theo Nghị quyết số 68/NQ-HĐND ngày 05 tháng 12 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	TÊN CÔNG TRÌNH	Thời gian KC - HT	Giá trị dự án được phê duyệt	Giá trị dự toán được phê duyệt	Giá trị quyết toán đã được phê duyệt	Vốn đã bố trí đến năm 2024	KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2025 (THEO NGUỒN VỐN)							CHỦ ĐẦU TƯ	GHI CHÚ
							Tổng số	XDCB vốn tập trung trong nước	Nguồn thu từ Xổ số Kiến thiết	Trong đó:			Nguồn tăng thu ngân sách, tiết kiệm chi thường xuyên chuyển sang chi đầu tư		
										Đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng đất					
										Tổng số	Ngân sách cấp huyện hưởng theo phân cấp	Ngân sách cấp tỉnh hưởng theo phân cấp			
1	2	3	4	5	6	7	8=9+10+11+14	9	10	11=12+13	12	13	14	15	16
	<b>TỔNG SỐ</b>						<b>2.840.074,00</b>	<b>493.876,00</b>	<b>26.000,00</b>	<b>1.991.090,00</b>	<b>465.900,00</b>	<b>1.525.190,00</b>	<b>329.108,00</b>		
<b>I</b>	<b>PHÂN CẤP HUYỆN, THÀNH PHỐ</b>						<b>503.400,00</b>	<b>37.500,00</b>		<b>465.900,00</b>	<b>465.900,00</b>				
<b>L1</b>	<b>NGUỒN CHI XÂY DỰNG CƠ BẢN VỐN TẬP TRUNG TRONG NƯỚC PHÂN CẤP HUYỆN, THÀNH PHỐ</b>						<b>37.500,00</b>	<b>37.500,00</b>							
1	Huyện Na Hang						<b>5.100,00</b>	5.100,00							
2	Huyện Lâm Bình						<b>5.000,00</b>	5.000,00							
3	Huyện Chiêm Hoá						<b>6.300,00</b>	6.300,00							
4	Huyện Hàm Yên						<b>4.800,00</b>	4.800,00							
5	Huyện Yên Sơn						<b>6.400,00</b>	6.400,00							
6	Huyện Sơn Dương						<b>6.200,00</b>	6.200,00							
7	Thành phố Tuyên Quang						<b>3.700,00</b>	3.700,00							
<b>L2</b>	<b>VỐN ĐẦU TƯ TỪ NGUỒN THU TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT</b>						<b>465.900,00</b>			<b>465.900,00</b>	<b>465.900,00</b>				
1	Huyện Sơn Dương						<b>140.400,00</b>			<b>140.400,00</b>	140.400,00				
2	Huyện Yên Sơn						<b>58.500,00</b>			<b>58.500,00</b>	58.500,00				
3	Huyện Hàm Yên						<b>58.500,00</b>			<b>58.500,00</b>	58.500,00				
4	Huyện Chiêm Hóa						<b>33.750,00</b>			<b>33.750,00</b>	33.750,00				
5	Huyện Na Hang						<b>9.000,00</b>			<b>9.000,00</b>	9.000,00				
6	Huyện Lâm Bình						<b>9.750,00</b>			<b>9.750,00</b>	9.750,00				
7	Thành phố Tuyên Quang						<b>156.000,00</b>			<b>156.000,00</b>	156.000,00				
-	<i>Trong đó: Chi trả nợ gốc và lãi từ nguồn thu tiền sử dụng đất của thành phố Tuyên Quang</i>						<b>3.945,00</b>			<b>3.945,00</b>	3.945,00				
<b>II</b>	<b>CHI TRẢ NỢ GỐC KHOẢN VAY LẠI CỦA NGÂN SÁCH CẤP TỈNH</b>						<b>2.305,00</b>	<b>2.305,00</b>							
<b>III</b>	<b>HỖ TRỢ KIẾN CỐ HÓA KÊNH MƯƠNG (THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 09/2020/NQ-HĐND NGÀY 15/12/2020 CỦA HDND TỈNH)</b>					<b>155.800,00</b>	<b>3.758,00</b>	<b>3.758,00</b>							

STT	TÊN CÔNG TRÌNH	Thời gian KC - HT	Giá trị dự án được phê duyệt	Giá trị dự toán được phê duyệt	Giá trị quyết toán đã được phê duyệt	Vốn đã bố trí đến năm 2024	KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2025 (THEO NGUỒN VỐN)						CHỦ ĐẦU TƯ	GHI CHÚ	
							Trong đó:								
							Tổng số	XDCB vốn tập trung trong nước	Nguồn thu từ Xổ số Kiến thiết	Đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng đất		Nguồn tăng thu ngân sách, tiết kiệm chi thường xuyên chuyển sang chi đầu tư			
										Tổng số	Trong đó:				
			Ngân sách cấp huyện hưởng theo phân cấp	Ngân sách cấp tỉnh hưởng theo phân cấp											
1	2	3	4	5	6	7	8=9+10+11+14	9	10	11=12+13	12	13	14	15	16
<b>IV</b>	<b>ĐỀ ÁN BỀ TÔNG HÓA ĐƯỜNG GTNT VÀ XÂY DỰNG CẦU TRÊN ĐƯỜNG GTNT GIAI ĐOẠN 2021-2025</b>					<b>246.000,00</b>	<b>138.514,00</b>	<b>132.000,00</b>					<b>6.514,00</b>		Có kế hoạch phân bổ chi tiết riêng
1	Cầu trên đường GTNT			351.000,00		151.000,00	<b>116.000,00</b>	116.000,00						Sở Giao thông Vận tải	
2	Đường thôn và đường nội đồng			117.514,38		95.000,00	<b>22.514,00</b>	16.000,00					6.514,0	Các huyện, thành phố	
<b>V</b>	<b>HOÀN TRẢ ỨNG TRƯỚC KẾ HOẠCH VỐN</b>		<b>255.810,00</b>			<b>174.140,00</b>	<b>47.000,00</b>	<b>26.351,00</b>		<b>20.649,00</b>		<b>20.649,00</b>			
1	Xây dựng Trường THPT Chuyên Tuyên Quang tại địa điểm mới	2021-2024	255.810,00			174.140,00	<b>47.000,00</b>	26.351,00		<b>20.649,00</b>		20.649,00		Sở Giáo dục và Đào tạo	
<b>VI</b>	<b>DỰ ÁN DỰ KIẾN HOÀN THÀNH, BÀN GIAO ĐƯA VÀO SỬ DỤNG TRƯỚC NGÀY 31/12/2024</b>		<b>8.136.973,31</b>	<b>8.136.973,31</b>	<b>337.930,74</b>	<b>5.884.353,23</b>	<b>435.235,00</b>	<b>106.623,00</b>	<b>22.330,00</b>	<b>291.541,00</b>		<b>291.541,00</b>	<b>14.741,00</b>		
<b>VI.1</b>	<b>Dự án đã phê duyệt quyết toán</b>		<b>355.197,78</b>	<b>355.197,78</b>	<b>337.930,74</b>	<b>319.323,25</b>	<b>8.677,00</b>	<b>8.677,00</b>							
1	Trùng tu, nâng cấp, xây dựng bia di tích và hàng rào bảo vệ khu di tích ngành Tài chính trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang	2019-2021	31.551,74	31.551,74	31.489,62	31.489,62								Sở Tài chính	
2	Nhà lớp học các trường Mầm non, trường Tiểu học trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang sử dụng nguồn dự phòng 10% vốn TPCP giai đoạn 2017- 2020	2020-2021	13.747,00	13.747,00	13.654,88	12.384,45	<b>1.424,00</b>	1.424,00						Ban QLDA đầu tư xây dựng các công trình DD&CN	
3	Xây dựng và sửa chữa Trường THPT Trung Sơn, huyện Yên Sơn	2021-2023	13.492,26	13.492,26	13.073,46	13.000,00	<b>73,00</b>	73,00						Sở Giáo dục và đào tạo	
4	Xây dựng hạ tầng thiết yếu đảm bảo đời sống khu dân cư xã Bình Yên và thị trấn Sơn Dương	2016-2020	90.000,00	90.000,00	87.652,06	84.800,68	<b>2.851,00</b>	2.851,00						UBND huyện Sơn Dương	
5	Công trình thủy lợi Đồng Trại, thôn Phú Nhiêu, xã Phú Lương, huyện Sơn Dương	2020-2022	36.924,41	36.924,41	36.448,26	34.423,26	<b>2.025,00</b>	2.025,00						Ban QLDA đầu tư xây dựng các công trình DD&CN	
6	Sửa chữa, nâng cấp tuyến đường từ Km 170+600, Quốc lộ 2C đến thôn Đông Khán, xã Kiến Thiết, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang	2020-2022	29.400,00	29.400,00	24.047,62	24.047,62								Sở Tài chính	
7	Nâng cấp, cải tạo tuyến đường kết nối QL2C với Khu di tích Sở Đức tiên, Bộ Tài chính tại thôn Đông Quốc và khu Trung tâm xã Bình Nhân, huyện Chiêm Hóa	2020-2022	18.006,38	18.006,38	17.255,02	17.255,00								Sở Tài chính	
8	Cầu Chình, xã Vinh Quang, huyện Chiêm Hóa trên tuyến đường vào Khu di tích Sở Đức tiên, Bộ Tài chính tại thôn Đông Quốc, xã Bình Nhân, huyện Chiêm Hóa	2020-2022	32.322,51	32.322,51	28.338,50	28.338,50								Sở Tài chính	
9	Trụ sở UBND xã Phúc Sơn, huyện Lâm Bình	2021-2023	13.664,79	13.664,79	12.798,77	10.000,00								UBND huyện Lâm Bình	
10	Trụ sở UBND xã Chân Sơn, huyện Yên Sơn	2021-2023	12.649,70	12.649,70	11.813,27	10.000,00								UBND huyện Yên Sơn	
11	Trụ sở UBND xã Quý Quán, huyện Yên Sơn	2021-2023	14.997,00	14.997,00	13.946,87	10.000,00								UBND huyện Yên Sơn	
12	Xử lý khẩn cấp đảm bảo an toàn đoạn đê thôn Hưng Thịnh, xã Trường Sinh, huyện Sơn Dương	2021	14.900,00	14.900,00	14.658,41	11.671,26	<b>2.000,00</b>	2.000,00						Ban QLDA đầu tư xây dựng các công trình NN&PTNT	
13	Xây dựng trụ sở Ban Tiếp công dân tỉnh Tuyên Quang	2021-2023	18.356,21	18.356,21	18.071,80	18.000,00								Văn phòng UBND tỉnh	



STT	TÊN CÔNG TRÌNH	Thời gian KC - HT	Giá trị dự án được phê duyệt	Giá trị dự toán được phê duyệt	Giá trị quyết toán đã được phê duyệt	Vốn đã bố trí đến năm 2024	KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2025 (THEO NGUỒN VỐN)						CHỦ ĐẦU TƯ	GHI CHÚ	
							Tổng số	XDCB vốn tập trung trong nước	Nguồn thu từ Xổ số Kiến thiết	Trong đó:		Nguồn tăng thu ngân sách, tiết kiệm chi thường xuyên chuyển sang chi đầu tư			
										Đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng đất					
										Tổng số	Trong đó:				
			Ngân sách cấp huyện hưởng theo phân cấp	Ngân sách cấp tỉnh hưởng theo phân cấp											
1	2	3	4	5	6	7	8=9+10+11+14	9	10	11=12+13	12	13	14	15	16
14	Xây dựng nhà hội trường và các hạng mục phụ trợ của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh Tuyên Quang	2020-2022	8.600,00	8.600,00	8.496,08	8.030,97								UBMT Tổ quốc tỉnh	
15	Xây dựng Trụ sở làm việc Hạt kiểm lâm Yên Sơn	2020-2021	6.585,78	6.585,78	6.186,13	5.881,89	<b>304,00</b>	304,00						Hạt Kiểm lâm huyện Yên Sơn	
<b>VL2</b>	<b>Dự án chưa phê duyệt quyết toán</b>		<b>7.781.775,53</b>	<b>7.781.775,53</b>		<b>5.565.029,98</b>	<b>426.558,00</b>	<b>97.946,00</b>	<b>22.330,00</b>	<b>291.541,00</b>		<b>291.541,00</b>	<b>14.741,00</b>		
1	Sửa chữa, cải tạo nhà làm việc của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Tuyên Quang	2023-2024	5.000,00	5.000,00		4.550,00	<b>230,00</b>	230,00						Sở Giáo dục và Đào tạo	
2	Xây dựng Trường THPT Chuyên Tuyên Quang tại địa điểm mới	2021-2024	255.810,00	255.810,00		174.140,00	<b>31.681,00</b>		7.330,00	<b>24.351,00</b>		24.351,00		Sở Giáo dục và Đào tạo	
3	Bệnh viện phục hồi chức năng Hương Sen, tỉnh Tuyên Quang (địa điểm mới)	2023-2024	18.000,00	18.000,00		16.513,30								Ban QLDA ĐTXD các công trình Dân dụng và công nghiệp	
4	Sửa chữa cục bộ nền, mặt đường và công trình trên tuyến đường vào khu di tích Sở Đức tiên, khu di tích Bộ Tài chính tại thôn Đông Quắc, xã Bình Nhân (đoạn từ thôn Đông Tâm đi thôn Đông Quắc, xã Bình Nhân, huyện Chiêm Hóa)	2020-2022	18.200,00	18.200,00		10.861,14								Sở Tài chính	
5	Sửa chữa nâng cấp tuyến đường đi các khu di tích Bộ Tài chính và các Bộ, ngành tại xã Tú Thịnh và xã Minh Thanh huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang	2020-2023	72.000,00	72.000,00		64.839,55								Sở Tài chính	
6	Dự án 02 tuyến đường dọc hai bên bờ sông Lô đầu nối với các tuyến QL37, QL2C, đường Hồ Chí Minh liên kết với đường cao tốc nối thành phố Tuyên Quang với cao tốc Lào Cai-Nội Bài	2016-2022	323.692,00	323.692,00		240.718,35	<b>19.000,00</b>	19.000,00						UBND thành phố Tuyên Quang	
7	Sửa chữa, nâng cấp tuyến đường từ Khu di tích Bộ Tài chính thôn Đông Tâm nối với đường ĐH.06 (Vinh Quang - Bình Nhân) tại Km4+100, xã Bình Nhân, huyện Chiêm Hóa	2022-2023	14.960,00	14.960,00		14.735,00								Sở Tài chính	
8	Dự án Bệnh viện Suối khoáng Mỹ Lâm, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang	2021-2024	208.000,00	208.000,00		170.000,00	<b>18.000,00</b>	3.000,00	15.000,00					Sở Y tế	
9	Cải tạo, nâng cấp Trường Tiểu học và THCS Lê Văn Hiến tại xã Tú Thịnh, huyện Sơn Dương	2021-2024	69.523,72	69.523,72		64.645,00								Sở Tài chính	
10	Sửa chữa, cải tạo nhà điều trị 3 tầng, Nhà khám chữa bệnh 3 tầng thuộc Trung tâm y tế huyện Na Hang	2023-2024	10.300,00	10.300,00		9.700,00								Ban QLDA ĐTXD các công trình Dân dụng và công nghiệp	
11	Nâng cấp cơ sở hạ tầng thị trấn Na Hang lên Thị xã Na Hang	2016-2020	170.000,00	170.000,00		154.308,76	<b>2.819,00</b>	2.819,00						UBND huyện Na Hang	
12	Di dân khẩn cấp ra khỏi vùng thiên tai nguy hiểm sạt lở, sụt lún đất thôn Nà Đưa, xã Đà Vi, huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang	2020-2023	44.181,00	44.181,00		32.500,00	<b>1.164,00</b>	1.164,00						UBND huyện Na Hang	
13	Dự án sửa chữa và nâng cao an toàn đập (WB8)	2016-2022	251.660,00	251.660,00		214.703,41								Ban QLDA đầu tư xây dựng các công trình NN&PTNT	

STT	TÊN CÔNG TRÌNH	Thời gian KC - HT	Giá trị dự án được phê duyệt	Giá trị dự toán được phê duyệt	Giá trị quyết toán đã được phê duyệt	Vốn đã bố trí đến năm 2024	KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2025 (THEO NGUỒN VỐN)						CHỦ ĐẦU TƯ	GHI CHÚ	
							Tổng số	XDCB vốn tập trung trong nước	Nguồn thu từ Xổ số Kiến thiết	Trong đó:					Nguồn tăng thu ngân sách, tiết kiệm chi thường xuyên chuyển sang chi đầu tư
										Đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng đất					
										Tổng số	Trong đó:				
			Ngân sách cấp huyện hưởng theo phân cấp	Ngân sách cấp tỉnh hưởng theo phân cấp											
1	2	3	4	5	6	7	8=9+10+11+14	9	10	11=12+13	12	13	14	15	16
14	Xây dựng đường giao thông từ Trường Tiểu học xã Khuôn Hà đến đèo Kéo Ráo thôn Nà Vàng, xã Khuôn Hà, huyện Lâm Bình	2021-2024	98.000,00	98.000,00		75.047,40								UBND huyện Lâm Bình	
15	Xây dựng Nhà làm việc của Báo Tuyên Quang	2021-2024	39.082,00	39.082,00		34.000,00								Báo Tuyên Quang	
16	Dự án Kè chống sạt lở bờ suối khu trung tâm xã Cồn Lớn, huyện Na Hang	2020-2024	120.000,00	120.000,00		48.100,00								UBND huyện Na Hang	
17	Dự án Khẩn cấp di dân ra khỏi vùng thiên tai nguy hiểm, đặc biệt khó khăn thôn Bản Bùng, xã Thanh Tương, huyện Na Hang	2021-2024	80.000,00	80.000,00		19.000,00								UBND huyện Na Hang	
18	Trụ sở làm việc của Huyện ủy và khối dân, huyện Chiêm Hóa	2021-2023	50.981,00	50.981,00		50.000,00	100,00	100,00						VP Huyện ủy Chiêm Hóa	
19	Đầu tư xây dựng Nhà công vụ Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh	2021-2023	39.509,00	39.509,00		36.500,00								Bộ CHQS tỉnh	
20	Đầu tư xây dựng Cơ sở làm việc phòng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ, tại địa điểm mới	2021-2024	96.283,85	96.283,85		85.000,00								Công an tỉnh	
21	Dự án Chương trình phát triển khu vực nông thôn tỉnh Tuyên Quang (Vốn viện trợ không hoàn lại của Chính phủ Hàn Quốc thông qua KOICA)	2019-2023	413.916,70	413.916,70		153.358,85								Ban điều phối các dự án vốn nước ngoài tỉnh	
22	Dự án đầu tư ứng dụng Công nghệ thông tin tỉnh tuyên quang tiến tới cuộc cách mạng 4.0, giai đoạn 2021-2025.	2021-2023	9.076,27	9.076,27		8.600,00	400,00	400,00						Sở Thông tin và truyền thông	
23	Cải tạo, sửa chữa, nâng cấp trường Trung học phổ thông Dân tộc nội trú tỉnh Tuyên Quang	2023-2024	18.000,00	18.000,00		15.050,00								Ban QLDA ĐTXD các công trình Dân dụng và công nghiệp	
24	Dự án Nhà làm việc, trung tâm kỹ thuật và nhà studio của Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh Tuyên Quang	2020-2024	87.148,94	87.148,94		82.400,00	1.000,00	1.000,00						Đài Phát thanh và Truyền hình	
25	Dự án Triển khai mở rộng hệ thống hội nghị giao ban điện tử tỉnh Tuyên Quang đến cấp xã	2021-2023	26.000,00	26.000,00		26.286,00								Sở Thông tin và truyền thông	
26	Xây dựng công, trạm gác bảo vệ, hàng rào và thiết bị nội thất các phòng làm việc của Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh Tuyên Quang	2023-2024	5.000,00	5.000,00		4.000,00	1.000,00	1.000,00						Đài Phát thanh và Truyền hình	
27	Xây dựng hạ tầng khu vực bến thủy vùng lòng hồ thủy điện Tuyên Quang và cải tạo, nâng cấp tuyến đường từ cầu Ba Đạo đi qua Hang Khảo đến bến thủy lòng hồ thủy điện Tuyên Quang, huyện Na Hang.	2021-2023	44.980,00	44.980,00		35.168,18	3.432,00	3.432,00						UBND huyện Na Hang	
28	Đầu tư xây dựng đường trục phát triển đô thị từ thành phố Tuyên Quang đi trung tâm huyện Yên Sơn (Km14QL2 Tuyên Quang - Hà Giang)	2021-2023	699.340,00	699.340,00		544.349,68	16.188,00	16.188,00						BQL dự án ĐTXD các công trình giao thông	
29	Dự án đầu tư xây dựng đường cao tốc Tuyên Quang - Phú Thọ kết nối với cao tốc Nội Bài - Lào Cai	2021-2024	3.735.000,00	3.735.000,00		2.610.350,00	299.320,00	32.130,00		267.190,00		267.190,00		BQL dự án ĐTXD các công trình giao thông	
30	Hệ thống thu gom và xử lý nước thải Khu công nghiệp Long Bình An	2.021	58.333,59	58.333,59		52.500,00	548,00	548,00						Ban Quản lý các khu CN tỉnh	

STT	TÊN CÔNG TRÌNH	Thời gian KC - HT	Giá trị dự án được phê duyệt	Giá trị dự toán được phê duyệt	Giá trị quyết toán đã được phê duyệt	Vốn đã bố trí đến năm 2024	KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2025 (THEO NGUỒN VỐN)						CHỦ ĐẦU TƯ	GHI CHÚ	
							Tổng số	XDCB vốn tập trung trong nước	Nguồn thu từ Xổ số Kiến thiết	Trong đó:					Nguồn tăng thu ngân sách, tiết kiệm chi thường xuyên chuyển sang chi đầu tư
										Đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng đất					
										Tổng số	Trong đó:				
			Ngân sách cấp huyện hưởng theo phân cấp	Ngân sách cấp tỉnh hưởng theo phân cấp											
1	2	3	4	5	6	7	8=9+10+11+14	9	10	11=12+13	12	13	14	15	16
31	Dự án Xây dựng 09 Trụ sở làm việc Công an 09 xã, gồm: xã Hồng Quang, xã Phúc Yên, huyện Lâm Bình; xã Linh Phú, huyện Chiêm Hóa; xã Đại Phú, huyện Sơn Dương; xã Yên Lâm, xã Minh Hương, huyện Hàm Yên; xã Kim Quan, huyện Yên Sơn; Thị trấn Na Hang, huyện Na Hang; xã Kim Phú, thành phố Tuyên Quang).	2022-2024	44.980,00	44.980,00		39.100,00	<b>5.451,00</b>	4.900,00					551,00	Công an tỉnh	
32	Cải tạo, sửa chữa tuyến đường ĐH.04 đoạn từ Quốc lộ 279 đến Trung tâm xã Hồng Thái, huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang	2021-2023	43.950,00	43.950,00		41.000,00	<b>2.000,00</b>	2.000,00						UBND huyện Na Hang	
33	Đường Yên Phú đi Yên Lâm, huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang	2022-2023	6.000,00	6.000,00		5.631,61	<b>368,00</b>	368,00						UBND huyện Hàm Yên	
34	Xây dựng căn cứ chiến đấu gia đình trong diễn tập KVPT tỉnh Tuyên Quang năm 2023	2023	31.907,10	31.907,10		31.100,00								Bộ CHQS tỉnh	
35	Kho bảo quản vật chứng là vũ khí, vật liệu nổ	2019-2020	3.980,69	3.980,69		3.700,00								Bộ CHQS tỉnh	
36	Xây dựng Trung tâm ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ tỉnh Tuyên Quang	2016-2020	45.373,87	45.373,87		43.000,00								Sở Khoa học và Công nghệ	
37	Xây dựng Khoa Dân tộc nội trú Trường Cao đẳng nghề kỹ thuật - công nghệ Tuyên Quang (Hang mục nhà ký túc xá học sinh, sinh viên)	2021-2023	45.000,00	45.000,00		26.000,00								Trường Cao đẳng nghề kỹ thuật - công nghệ Tuyên Quang	
38	Cải tạo, sửa chữa trụ sở làm việc của Sở Y tế	2022-2023	4.962,00	4.962,00		4.400,00								Sở Y tế	
39	Cải tạo, nâng cấp Trường Chính trị tỉnh Tuyên Quang	2021-2024	18.000,00	18.000,00		10.357,84								Ban QLDA ĐTXD các công trình Dân dụng và công nghiệp	
40	Dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi và phát huy giá trị Di tích lịch sử quốc gia đặc biệt Tân Trào, tỉnh Tuyên Quang gắn với phát triển du lịch đến năm 2025	2020-2024	180.769,43	180.769,43		91.700,00								Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch	
41	Tu bổ, tôn tạo di tích cây đa Tân Trào thuộc khu di tích lịch sử quốc gia đặc biệt Tân Trào, xã Tân Trào, huyện Sơn Dương	2.024	475,00	475,00		475,00								Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch	
42	ĐTXD cơ sở hạ tầng Khu du lịch sinh thái Na Hang	2016-2020	100.000,00	100.000,00		93.156,60								UBND huyện Na Hang	
43	Cải tạo nâng cấp Nhà khách Kim Bình, Văn phòng Tỉnh ủy	2023-2024	38.000,00	38.000,00		30.000,00	<b>2.870,00</b>					2.870,00		Văn phòng Tỉnh ủy	
44	Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2030 tầm nhìn đến năm 2050	2020-2021	48.872,69	48.872,69		35.160,27	<b>613,00</b>	613,00						Sở Kế hoạch và Đầu tư	
45	Lập quy hoạch chung đô thị, xã Sơn Nam, huyện Sơn Dương	2022-2023	2.300,82	2.300,82		2.100,00								Sở Xây dựng	
46	Lập quy hoạch chung đô thị, xã Hồng Lạc, huyện Sơn Dương	2022-2023	1.950,29	1.950,29		1.659,17	<b>138,00</b>	138,00						Sở Xây dựng	
47	Lập quy hoạch chung đô thị, xã Thượng Lâm, huyện Lâm Bình	2022-2023	2.300,82	2.300,82		1.921,48	<b>176,00</b>	176,00						Sở Xây dựng	
48	Lập quy hoạch chung đô thị, xã Đà Vị, huyện Na Hang	2022-2023	2.300,82	2.300,82		1.904,48	<b>190,00</b>	190,00						Sở Xây dựng	

STT	TÊN CÔNG TRÌNH	Thời gian KC - HT	Giá trị dự án được phê duyệt	Giá trị dự toán được phê duyệt	Giá trị quyết toán đã được phê duyệt	Vốn đã bố trí đến năm 2024	KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2025 (THEO NGUỒN VỐN)						CHỦ ĐẦU TƯ	GHI CHÚ	
							Tổng số	XDCB vốn tập trung trong nước	Nguồn thu từ Xổ số Kiến thiết	Trong đó:		Nguồn tăng thu ngân sách, tiết kiệm chi thường xuyên chuyển sang chi đầu tư			
										Đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng đất					
										Tổng số	Trong đó:				
			Ngân sách cấp huyện hưởng theo phân cấp	Ngân sách cấp tỉnh hưởng theo phân cấp											
1	2	3	4	5	6	7	8=9+10+11+14	9	10	11=12+13	12	13	14	15	16
49	Lập quy hoạch chung đô thị, xã Hòa Phú, huyện Chiêm Hóa	2022-2023	2.300,82	2.300,82		1.910,48	<b>187,00</b>	187,00						Sở Xây dựng	
50	Lập quy hoạch chung đô thị, xã Phù Lưu, huyện Hàm Yên	2022-2023	2.300,82	2.300,82		1.907,48	<b>190,00</b>	190,00						Sở Xây dựng	
51	Lập quy hoạch chung đô thị, xã Thái Sơn, huyện Hàm Yên	2022-2023	2.300,82	2.300,82		1.911,18	<b>186,00</b>	186,00						Sở Xây dựng	
52	Lập quy hoạch chung đô thị, xã Mỹ Bằng, huyện Yên Sơn	2022-2023	2.300,82	2.300,82		1.921,48	<b>176,00</b>	176,00						Sở Xây dựng	
53	Lập quy hoạch chung đô thị, xã Trung Môn, huyện Yên Sơn	2023-2024	2.389,36	2.389,36		1.500,00	<b>850,00</b>	850,00						Sở Xây dựng	
54	Lập quy hoạch chung đô thị, xã Xuân Vân, huyện Yên Sơn	2023-2024	2.315,48	2.315,48		1.500,00	<b>766,00</b>	766,00						Sở Xây dựng	
55	Lập quy hoạch chung đô thị, xã Ngọc Hội, huyện Chiêm Hóa	2023-2024	2.315,48	2.315,48		1.500,00	<b>770,00</b>	770,00						Sở Xây dựng	
56	Lập quy hoạch chung đô thị, xã Tân Trào, huyện Sơn Dương	2023-2024	2.315,48	2.315,48		1.500,00	<b>812,00</b>	812,00						Sở Xây dựng	
57	Lập quy hoạch chung đô thị, xã Phúc Sơn, huyện Lâm Bình	2023-2024	2.315,48	2.315,48		1.500,00	<b>805,00</b>	805,00						Sở Xây dựng	
58	Khu đô thị thương mại dịch vụ Trung Việt		1.511,64	1.511,64		1.509,64								Sở Xây dựng	
59	Khu đô thị LUXURY PARK VIEWS		1.562,49	1.562,49		1.549,59								Sở Xây dựng	
60	Khu đô thị An Phú		1.123,66	1.123,66		1.004,86	<b>113,00</b>	113,00						Sở Xây dựng	
61	Khu đô thị mới Ý La		1.235,00	1.235,00		1.207,73								Sở Xây dựng	
62	Quy hoạch chi tiết xây dựng Khu nhà ở Hưng Thành		708,32	708,32		699,69								Sở Xây dựng	
63	Quy hoạch chi tiết xây dựng Khu đô thị Tân Hà		1.453,53	1.453,53		1.449,71								Sở Xây dựng	
64	Khu đô thị Tân Quang City 1		1.647,45	1.647,45		580,72	<b>420,00</b>	420,00						Sở Xây dựng	
65	Khu đô thị Tân Trào		1.347,00	1.347,00		1.259,00	<b>134,00</b>	134,00						Sở Xây dựng	
66	Chính trang đô thị tổ 9, phường Ý La (Khu dân cư Quán Hùng)		920,63	920,63		765,39	<b>148,00</b>	148,00						Sở Xây dựng	
67	Khu Nhà ở Phường Ý La		640,00	640,00		729,24	<b>198,00</b>	198,00						Sở Xây dựng	
68	Khu Dân cư Tân Trào		725,26	725,26		585,40	<b>124,00</b>	124,00						Sở Xây dựng	
69	Chính trang đô thị tổ 6, phường Nông Tiến		517,55	517,55		795,60	<b>68,00</b>	68,00						Sở Xây dựng	
70	Chính trang đô thị tổ dân phố Tân Yên, thị trấn Tân Yên		761,10	761,10		457,80	<b>29,00</b>	29,00						Sở Xây dựng	
71	Khu dân cư mới tại xã Trung Môn		717,87	717,87		717,85	<b>275,00</b>	275,00						Sở Xây dựng	

STT	TÊN CÔNG TRÌNH	Thời gian KC - HT	Giá trị dự án được phê duyệt	Giá trị dự toán được phê duyệt	Giá trị quyết toán đã được phê duyệt	Vốn đã bố trí đến năm 2024	KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2025 (THEO NGUỒN VỐN)						CHỦ ĐẦU TƯ	GHI CHÚ	
							Tổng số	XDCB vốn tập trung trong nước	Nguồn thu từ Xổ số Kiến thiết	Trong đó:					Nguồn tăng thu ngân sách, tiết kiệm chi thường xuyên chuyển sang chi đầu tư
										Đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng đất					
										Tổng số	Trong đó:				
			Ngân sách cấp huyện hưởng theo phân cấp	Ngân sách cấp tỉnh hưởng theo phân cấp											
1	2	3	4	5	6	7	8=9+10+11+14	9	10	11=12+13	12	13	14	15	16
72	Khu đô thị Mimosas		1.200,00	1.200,00		627,68	<b>506,00</b>	506,00						Sở Xây dựng	
73	Khu dân cư Lý Nhân		1.147,87	1.147,87		595,32	<b>540,00</b>	540,00						Sở Xây dựng	
74	Khu đô thị sinh thái Sơn Dương, thị trấn Sơn Dương		1.250,00	1.250,00		500,00								Sở Xây dựng	
75	Khu dân cư xã Trung Môn		850,00	850,00		553,08	<b>253,00</b>	253,00						Sở Xây dựng	
76	Quy hoạch chung khu phức hợp đô thị nghỉ dưỡng và dự án Sân golf hồ ngòi Là tại các xã Chân Sơn, Trung Môn huyện Yên Sơn, xã Kim phú thành phố Tuyên Quang		3.700,00	3.700,00			<b>1.000,00</b>	1.000,00						Sở Xây dựng	
77	Khảo sát địa hình + Quy hoạch chi tiết xây dựng Trụ sở làm việc Công an 116 xã, thị trấn trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang	2023-2024	34.800,00	34.800,00		20.000,00	<b>11.320,00</b>					11.320,00		Công an tỉnh	
<b>VII</b>	<b>DỰ ÁN CHUYÊN TIẾP</b>		<b>10.020.988,13</b>	<b>515.590,02</b>		<b>5.249.544,74</b>	<b>1.294.262,00</b>	<b>128.762,00</b>			<b>1.000.000,00</b>		<b>1.000.000,00</b>	<b>165.500,00</b>	
<b>VII.1</b>	<b>DỰ ÁN HOÀN THÀNH NĂM 2025</b>		<b>7.928.943,12</b>	<b>96.105,54</b>		<b>4.664.717,38</b>	<b>1.272.312,00</b>	<b>106.812,00</b>			<b>1.000.000,00</b>		<b>1.000.000,00</b>	<b>165.500,00</b>	
(1)	<b>Nông, lâm nghiệp, thủy lợi</b>		<b>225.452,78</b>	<b>54.213,80</b>		<b>161.504,46</b>	<b>15.000,00</b>	<b>15.000,00</b>							
1	Dự án di dân khẩn cấp ra khỏi vùng lũ quét, lũ ống, sạt lở đất rừng phòng hộ đầu nguồn tại thôn Ngòi Cái, xã Tiên Bệ, huyện Yên Sơn	2016-2020	83.238,98			62.420,00	<b>10.000,00</b>	10.000,00						UBND huyện Yên Sơn	
2	Dự án di dân khẩn cấp ra khỏi vùng thiên tai nguy hiểm đặc biệt khó khăn thôn Khâu Tinh và thôn Tát Kê xã Khâu Tinh, huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang	2016-2020	88.000,00			60.000,00	<b>5.000,00</b>	5.000,00						UBND huyện Na Hang	
3	Dự án di dân khẩn cấp tại xóm Dùm, phường Nông Tiến, Thành phố Tuyên Quang	2016-2020	54.213,80	54.213,80		39.084,46								UBND Thành phố Tuyên Quang	
(2)	<b>Giao thông</b>		<b>7.014.245,32</b>			<b>4.172.568,91</b>	<b>1.078.000,00</b>	<b>68.000,00</b>			<b>1.000.000,00</b>		<b>1.000.000,00</b>	<b>10.000,00</b>	
1	Đầu tư xây dựng đường cao tốc Tuyên Quang - Hà Giang, giai đoạn 1 - đoạn qua tỉnh Tuyên Quang	2021-2025	6.800.000,00			4.066.750,00	<b>1.000.000,00</b>				<b>1.000.000,00</b>		1.000.000,00	Ban QLDA ĐTXD các công trình giao thông	
2	Sửa chữa, mở rộng mặt đường tuyến ĐT.185 đoạn từ Km184+510 - Km201+250 (ngã ba Năng Khả giao với QL.279, huyện Na Hang đến chân đèo Ái Âu, huyện Lâm Bình)	2023-2025	65.800,00			38.000,00	<b>10.000,00</b>						10.000,00	Sở Giao thông vận tải	
3	Dự án nâng cấp, cải tạo đường tỉnh lộ 189, đoạn từ xã Tân Thành - xã Phú Lưu, huyện Hàm Yên (khoảng 11km)	2023-2025	44.900,00			16.187,91	<b>26.000,00</b>	26.000,00						UBND huyện Hàm Yên	
4	Cải tạo, nâng cấp đường ĐH.02 từ xã Đức Ninh - Hùng Đức, huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang	2023-2025	44.500,00			22.000,00	<b>21.000,00</b>	21.000,00						UBND huyện Hàm Yên	
5	Cải tạo, nâng cấp đường ĐH.05 từ xã Thái Sơn - Thành Long - Bàng Cốc - Nhân Mục, huyện Hàm Yên	2023-2025	44.500,00			22.000,00	<b>21.000,00</b>	21.000,00						UBND huyện Hàm Yên	
6	Đường giao thông nông thôn vào vùng sản xuất nông nghiệp tập trung kết hợp phát triển du lịch sinh thái thôn Bán Bung, xã Thanh Tương, huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang	2023-2025	14.545,32			7.631,00								UBND huyện Na Hang	

STT	TÊN CÔNG TRÌNH	Thời gian KC - HT	Giá trị dự án được phê duyệt	Giá trị dự toán được phê duyệt	Giá trị quyết toán đã được phê duyệt	Vốn đã bố trí đến năm 2024	KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2025 (THEO NGUỒN VỐN)						CHỦ ĐẦU TƯ	GHI CHÚ	
							Tổng số	XDCB vốn tập trung trong nước	Nguồn thu từ Xổ số Kiến thiết	Trong đó:					Nguồn tăng thu ngân sách, tiết kiệm chi thường xuyên chuyển sang chi đầu tư
										Đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng đất					
										Tổng số	Trong đó:				
			Ngân sách cấp huyện hưởng theo phân cấp	Ngân sách cấp tỉnh hưởng theo phân cấp											
1	2	3	4	5	6	7	8=9+10+11+14	9	10	11=12+13	12	13	14	15	16
(3)	<b>Quản lý Nhà nước</b>		<b>131.705,26</b>			<b>86.200,00</b>	<b>4.500,00</b>	<b>4.500,00</b>							
1	Cải tạo, nâng cấp Trung tâm huấn luyện dự bị động viên tỉnh Tuyên Quang	2014-2025	111.705,26			80.000,00								Bộ CHQS tỉnh	
2	Xây dựng Hạt kiểm lâm Na Hang	2024-2025	10.000,00			700,00								Sở NN&PTNT	
3	Xây dựng Hạt kiểm lâm Lâm Bình	2024-2025	10.000,00			5.500,00	<b>4.500,00</b>	4.500,00						Sở NN&PTNT	
(4)	<b>Văn hóa - Xã hội</b>		<b>175.500,00</b>	<b>41.891,74</b>		<b>74.600,00</b>	<b>21.000,00</b>	<b>14.000,00</b>					<b>7.000,00</b>		
1	Quy hoạch bảo quản tu bổ phát huy giá trị danh lam thắng cảnh Quốc gia đặc biệt Khu bảo tồn thiên nhiên Na Hang-Lâm Bình	2023-2024	8.000,00			1.000,00								Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	
2	Dự án đầu tư xây dựng Khu thể thao văn hóa và quảng trường trung tâm huyện Lâm Bình.	2023-2025	44.500,00			10.000,00	<b>21.000,00</b>	14.000,00					7.000,00	UBND huyện Lâm Bình	
3	Tu bổ, nâng cấp nghĩa trang liệt sỹ huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang	2019-2022	38.000,00			10.600,00								UBND huyện Hàm Yên	
4	Xây dựng đường giao thông từ thôn Nà Vàng, xã Khuôn Hà ra bên thùy hồ thủy điện Tuyên Quang thuộc Dự án đầu tư cơ sở hạ tầng Khu du lịch sinh thái thuộc huyện Lâm Bình	2016-2020	85.000,00	41.891,74		53.000,00								UBND huyện Lâm Bình	
(5)	<b>Quy hoạch</b>		<b>15.334,50</b>			<b>7.338,55</b>	<b>5.312,00</b>	<b>5.312,00</b>							
(5.1)	<b>Lập quy hoạch chung trên địa bàn tỉnh</b>		<b>6.900,00</b>			<b>2.761,25</b>	<b>4.088,00</b>	<b>4.088,00</b>							
1	Lập quy hoạch chung đô thị, xã Yên Hòa, huyện Na Hang	2024-2025	2.300,00			921,25	<b>1.378,00</b>	1.378,00						Sở Xây dựng	
2	Lập quy hoạch chung đô thị, xã Kim Bình, huyện Chiêm Hóa	2024-2025	2.300,00			920,00	<b>1.355,00</b>	1.355,00						Sở Xây dựng	
3	Lập quy hoạch chung đô thị, xã Trung Hà, huyện Chiêm Hóa	2024-2025	2.300,00			920,00	<b>1.355,00</b>	1.355,00						Sở Xây dựng	
(5.2)	<b>Lập quy hoạch chi tiết xây dựng đô thị thuộc khu vực có ý nghĩa quan trọng trong các đô thị trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang</b>		<b>6.734,50</b>			<b>3.577,30</b>	<b>1.224,00</b>	<b>1.224,00</b>							
1	Khu nhà ở đô thị Phương Bắc	2023-2024	844,70			524,70	<b>27,00</b>	27,00						Sở Xây dựng	
2	Chỉnh trang đô thị tổ dân phố Tân Tiến, thị trấn Tân Yên	2023-2024	487,80			307,80	<b>225,00</b>	225,00						Sở Xây dựng	
3	Khu nhà ở dịch vụ thương mại Phú Lâm	2023-2024	487,80			457,80	<b>33,00</b>	33,00						Sở Xây dựng	
4	Khu đô thị tại xã Lương Vượng, thành phố Tuyên Quang	2023-2024	1.959,10			600,00	<b>604,00</b>	604,00						Sở Xây dựng	
5	Khu nhà ở và dịch vụ thương mại Ý La.	2023-2024	992,40			500,00	<b>172,00</b>	172,00						Sở Xây dựng	
6	Khu đô thị tại phường Ý La.	2023-2024	1.212,50			737,00	<b>137,00</b>	137,00						Sở Xây dựng	
7	Chỉnh trang đô thị tổ dân phố Cầu Mới, thị trấn Tân Yên	2023-2024	750,20			450,00	<b>26,00</b>	26,00						Sở Xây dựng	

STT	TÊN CÔNG TRÌNH	Thời gian KC - HT	Giá trị dự án được phê duyệt	Giá trị dự toán được phê duyệt	Giá trị quyết toán đã được phê duyệt	Vốn đã bố trí đến năm 2024	KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2025 (THEO NGUỒN VỐN)						CHỦ ĐẦU TƯ	GHI CHÚ					
							Trong đó:					Tổng số			XDCB vốn tập trung trong nước	Nguồn thu từ Xổ số Kiến thiết	Đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng đất		Nguồn tăng thu ngân sách, tiết kiệm chi thường xuyên chuyển sang chi đầu tư
							Trong đó:		Tổng số	Ngân sách cấp huyện hưởng theo phân cấp	Ngân sách cấp tỉnh hưởng theo phân cấp								
							Tổng số	Ngân sách cấp huyện hưởng theo phân cấp									Ngân sách cấp tỉnh hưởng theo phân cấp		
1	2	3	4	5	6	7	8=9+10+11+14	9	10	11=12+13	12	13	14	15	16				
(5.3)	Lập quy hoạch chi tiết Mở rộng Quảng trường Nguyễn Tất Thành, thành phố Tuyên Quang (giai đoạn 2)	2023-2024	1.700,00			1.000,00								Sở Xây dựng					
(6)	Quốc phòng, an ninh		366.705,26			162.505,46	148.500,00						148.500,00						
1	Xây dựng 08 Trụ sở làm việc Công an xã trên địa bàn huyện Lâm Bình, tỉnh Tuyên Quang		40.000,00			12.000,00	24.000,00						24.000,00	Công an tỉnh					
2	Xây dựng 11 Trụ sở làm việc Công an xã trên địa bàn huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang		55.000,00			16.000,00	33.500,00						33.500,00	Công an tỉnh					
3	Xây dựng 28 Trụ sở làm việc Công an xã trên địa bàn huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang		140.000,00			42.000,00	84.000,00						84.000,00	Công an tỉnh					
4	Xây dựng 04 Trụ sở làm việc Công an xã trên địa bàn thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang		20.000,00			11.500,00	7.000,00						7.000,00	Công an tỉnh					
5	Cải tạo, nâng cấp Trung tâm huấn luyện dự bị động viên tỉnh Tuyên Quang	2014-2025	111.705,26			81.005,46								Bộ CHQS tỉnh					
VII.2	DỰ ÁN DỰ KIẾN HOÀN THÀNH SAU NĂM 2025		2.092.045,02	419.484,48		584.827,36	21.950,00	21.950,00											
(1)	Giao thông - đô thị		658.300,00	79.649,70		287.519,00													
1	Tuyến đường từ thị trấn Sơn Dương đi xã Tân Trào huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang	2024-2026	420.000,00			200.000,00								UBND huyện Sơn Dương					
2	Cải tạo nâng cấp đường Phúc Thịnh - Trung Hà - Bàn Ba, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang	2021-2024	238.300,00	79.649,70		87.519,00								UBND huyện Chiêm Hóa					
(2)	Công nghiệp		950.096,56	339.834,78		254.258,36	3.000,00	3.000,00											
1	Dự án cấp điện nông thôn từ lưới điện Quốc gia tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2013-2020	2013-2025	950.096,56	339.834,78		254.258,36	3.000,00	3.000,00						Sở Công Thương					
(3)	Y tế		161.000,00			103.000,00													
1	Xây dựng nhà điều trị, nhà làm việc Trung tâm Y tế huyện Hàm Yên	2022-2025	100.000,00			52.000,00								Ban QLDA đầu tư xây dựng các công trình DD&CN					
2	Dự án cải tạo nâng cấp Trung tâm y tế dự phòng tỉnh Tuyên Quang (Trung tâm Kiểm soát bệnh tật)	2022-2025	61.000,00			51.000,00								Ban QLDA đầu tư xây dựng các công trình DD&CN					
(4)	Giáo dục - Đào tạo		109.292,65																
1	Trường phổ thông Dân tộc nội trú THCS và THPT huyện Na Hang	2021-2025	109.292,65											UBND huyện Na Hang					
(5)	Văn hóa, xã hội		200.000,00			6.000,00	4.000,00	4.000,00											
1	Dự án Trung tâm Điều dưỡng người có công tỉnh Tuyên Quang		105.000,00			3.000,00	2.000,00	2.000,00						Sở Lao Động - Thương Binh và Xã hội					
2	Bảo tồn, tôn tạo Khu di tích lịch sử quốc gia đặc biệt Tân Trào, tỉnh Tuyên Quang	2024-2025	95.000,00			3.000,00	2.000,00	2.000,00						Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch					
(6)	Quốc phòng, an ninh		174.355,80			37.050,00	14.950,00	14.950,00											

STT	TÊN CÔNG TRÌNH	Thời gian KC - HT	Giá trị dự án được phê duyệt	Giá trị dự toán được phê duyệt	Giá trị quyết toán đã được phê duyệt	Vốn đã bố trí đến năm 2024	KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2025 (THEO NGUỒN VỐN)						CHỦ ĐẦU TƯ	GHI CHÚ	
							Tổng số	XDCB vốn tập trung trong nước	Nguồn thu từ Xổ số Kiến thiết	Trong đó:					Nguồn tăng thu ngân sách, tiết kiệm chi thường xuyên chuyển sang chi đầu tư
										Đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng đất					
										Tổng số	Trong đó:				
			Ngân sách cấp huyện hưởng theo phân cấp	Ngân sách cấp tỉnh hưởng theo phân cấp											
1	2	3	4	5	6	7	8=9+10+11+14	9	10	11=12+13	12	13	14	15	16
1	Cải tạo hàng động tự nhiên đảm bảo cho thực hiện nhiệm vụ quân sự, quốc phòng tỉnh Tuyên Quang, giai đoạn 2021-2025	2023-2025	37.300,00			8.000,00								Bộ CHQS tỉnh	
2	Cải tạo, nâng cấp Bệnh xá Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh	2024-2026	35.335,80			5.050,00	<b>14.950,00</b>	14.950,00						Bộ CHQS tỉnh	
3	Cải tạo, nâng cấp, xây mới một số công trình phục vụ cho huấn luyện dự bị động viên tỉnh Tuyên Quang	2024-2026	101.720,00			24.000,00								Bộ CHQS tỉnh	
<b>VIII</b>	<b>DỰ ÁN KHỐI CÔNG MÔI</b>		<b>708.868,16</b>			<b>18.928,86</b>	<b>208.994,00</b>	<b>49.540,00</b>	<b>3.670,00</b>	<b>50.000,00</b>		<b>50.000,00</b>	<b>105.784,00</b>		
<b>VIII.1</b>	<b>Giáo dục đào tạo, giáo dục nghề nghiệp, việc làm và dạy nghề</b>		<b>344.080,53</b>			<b>2.500,00</b>	<b>87.289,00</b>	<b>33.619,00</b>	<b>3.670,00</b>	<b>50.000,00</b>		<b>50.000,00</b>			
1	Trường Trung học cơ sở Trung Sơn, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang	2023-2025	44.998,00				<b>37.289,00</b>	33.619,00	3.670,00					UBND huyện Yên Sơn	
2	Xây dựng Trường Chính trị tỉnh Tuyên Quang đạt chuẩn giai đoạn 2022 - 2030	2024-2027	299.082,53			2.500,00	<b>50.000,00</b>			<b>50.000,00</b>		50.000,00		Sở Xây dựng	
<b>VIII.2</b>	<b>Văn hóa - Xã hội</b>		<b>10.288,74</b>			<b>1.800,00</b>	<b>5.000,00</b>						<b>5.000,00</b>		
1	Quy hoạch, xây dựng công viên Lý Tự Trọng tỉnh Tuyên Quang	2024-2025	10.288,74			1.800,00	<b>5.000,00</b>						5.000,000	Tỉnh đoàn Tuyên Quang	
2	Bảo tồn, tôn tạo Khu di tích Ban Thường trực Quốc hội, xã Trung Yên, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang		75.000,00			2.000,00								Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	
<b>VIII.3</b>	<b>Công nghệ thông tin</b>		<b>14.905,00</b>				<b>12.000,00</b>	<b>12.000,00</b>							
1	Dự án Nâng cấp hạ tầng Trung tâm tích hợp dữ liệu của tỉnh	2023-2025	14.905,00				<b>12.000,00</b>	12.000,00						Sở Thông tin và truyền thông	
<b>VIII.4</b>	<b>Quản lý Nhà nước</b>		<b>354.498,89</b>			<b>8.550,00</b>	<b>100.784,00</b>						<b>100.784,00</b>		
1	Dự án Xây dựng 27 Trụ sở làm việc Công an cấp xã trên địa bàn huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang	2023-2025	135.000,00				<b>34.686,00</b>						34.686,00	Công an tỉnh	
2	Dự án Xây dựng 15 Trụ sở làm việc Công an cấp xã trên địa bàn huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang	2023-2025	75.000,00			1.500,00	<b>22.050,00</b>						22.050,00	Công an tỉnh	
3	Dự án Xây dựng 23 Trụ sở làm việc Công an cấp xã trên địa bàn huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang	2023-2025	115.000,00			1.500,00	<b>34.050,00</b>						34.050,00	Công an tỉnh	
4	Cải tạo, sửa chữa Trung tâm Thông tin - Hội nghị tỉnh Tuyên Quang	2025	14.998,89			5.000,00	<b>9.998,00</b>						9.998,00	Sở Xây dựng	
5	Đầu tư xây dựng mới khối nhà làm việc đảm bảo cơ sở vật chất làm việc cho cán bộ, công chức, viên chức của Sở Tài nguyên và Môi trường	2024-2025	14.500,00			500,00								Sở TN&MT	
6	Hỗ trợ đầu tư xây dựng hệ thống kho thuộc phòng Hậu cần, Công an tỉnh Tuyên Quang					50,00								Công an tỉnh	
<b>VIII.5</b>	<b>Vốn đối ứng NSDP các Dự án sử dụng vốn ODA</b>					<b>6.078,86</b>	<b>3.921,00</b>	<b>3.921,00</b>							



STT	TÊN CÔNG TRÌNH	Thời gian KC - HT	Giá trị dự án được phê duyệt	Giá trị dự toán được phê duyệt	Giá trị quyết toán đã được phê duyệt	Vốn đã bố trí đến năm 2024	KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2025 (THEO NGUỒN VỐN)						CHỦ ĐẦU TƯ	GHI CHÚ		
							Trong đó:									
							Tổng số	XDCB vốn tập trung trong nước	Nguồn thu từ Xổ số Kiến thiết	Đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng đất		Nguồn tăng thu ngân sách, tiết kiệm chi thường xuyên chuyển sang chi đầu tư				
										Tổng số	Trong đó:					
Ngân sách cấp huyện hưởng theo phân cấp	Ngân sách cấp tỉnh hưởng theo phân cấp															
1	2	3	4	5	6	7	8=9+10+11+14	9	10	11=12+13	12	13	14	15	16	
1	Chương trình đầu tư phát triển mạng lưới y tế cơ sở vùng khó khăn do ADB tài trợ	2023-2025	192.896,35			6.078,86	<b>3.921,00</b>	3.921,00							Ban QLDA đầu tư xây dựng các công trình DD&CN	
<b>IX</b>	<b>DỰ ÁN CHUẨN BỊ ĐẦU TƯ</b>		<b>431.290,99</b>			<b>7.071,64</b>	<b>185.707,00</b>	<b>6.138,00</b>			<b>163.000,00</b>		<b>163.000,00</b>	<b>16.569,00</b>		
<b>IX.1</b>	<b>Giao thông</b>		<b>402.790,99</b>			<b>1.600,00</b>	<b>86.569,00</b>				<b>70.000,00</b>		<b>70.000,00</b>	<b>16.569,00</b>		
1	Xây dựng tuyến đường giao thông kết nối với Bệnh viện Đa khoa tỉnh và các hạng mục phụ trợ (giai đoạn 1)	2025-2026	79.993,99			1.000,00	<b>70.000,00</b>				<b>70.000,00</b>		70.000,00		Sở Xây dựng	
2	Sửa chữa, nâng cấp đường từ ngã ba Km16, Quốc lộ 2 vào Khu tương niệm liệt sỹ ngành Tài chính, xã Phúc Ninh, huyện Yên Sơn (Sửa chữa cục bộ đường ĐT.188 đoạn từ Quốc lộ 2 đến ngã ba thôn Gà Luộc xã Phúc Ninh và nâng cấp đường liên xã đoạn từ thôn Gà Luộc đi khu tương niệm liệt sỹ ngành Tài chính, xã Phúc Ninh)	2025-2026	43.000,00			500,00	<b>16.569,00</b>						16.569,000		Sở Tài chính	
3	Xây dựng cầu qua sông Lô Gám và đường dẫn cầu từ trung tâm thị trấn Yên Sơn đi xã Tân Long nối với Quốc lộ 2C, huyện Yên Sơn		79.797,00												UBND huyện Yên Sơn	
4	Xây dựng cầu và tuyến đường từ ngã 3 Tân Phúc thị trấn Sơn Dương đi qua các thôn: Tân Hòa, Phúc Hòa và Phúc ứng, tổ dân phố Bắc Hoàng, thị trấn Sơn Dương đến tổ dân phố Lăng Cà thị trấn Sơn Dương đầu nối với đường ĐT.185	2023-2025	200.000,00												UBND huyện Sơn Dương	
5	Xây dựng Cầu và đường từ xã Ninh Lai đi xã Sơn Nam huyện Sơn Dương														UBND huyện Sơn Dương	
6	Tuyến đường giao thông đoạn từ xã Đạo Viện đi xã Công Đa, huyện Yên Sơn kết nối với xã Trung Yên, huyện Sơn Dương														UBND huyện Yên Sơn	
7	Đầu tư xây dựng từ xã Phúc Thịnh, huyện Chiêm Hóa đến Thị trấn Na Hang, huyện Na Hang kết nối Quốc lộ 279 đến huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn														Sở Giao Thông Vận tải	
8	Dự án cải tạo cầu Nông Tiến, thành phố Tuyên Quang														BQL dự án ĐTXD các công trình giao thông	
9	Xây dựng cầu Minh Xuân - Trảng Đà, thành phố Tuyên Quang														BQL dự án ĐTXD các công trình giao thông	
10	Cải tạo, nâng cấp đường từ Km27 Quốc lộ 2 đi thôn Trung Thành 1, xã Thành Long, huyện Hàm Yên														UBND huyện Hàm Yên	
11	Mở rộng, nâng cấp tuyến đường ĐT.186 đoạn từ Km15+300 đến Km17+500 huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang														UBND huyện Sơn Dương	
12	ĐTXD tuyến đường từ xã Ninh Lai, huyện Sơn Dương (Cụm CN Thiện Kế - Ninh Lai) đến xã Đạo Trù để kết nối với đường Tam Đảo - nút giao IC4 cao tốc Nội Bài - Lào Cai tỉnh Vĩnh Phúc														UBND huyện Sơn Dương	

STT	TÊN CÔNG TRÌNH	Thời gian KC - HT	Giá trị dự án được phê duyệt	Giá trị dự toán được phê duyệt	Giá trị quyết toán đã được phê duyệt	Vốn đã bố trí đến năm 2024	KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2025 (THEO NGUỒN VỐN)						CHỦ ĐẦU TƯ	GHI CHÚ	
							Tổng số	XDCB vốn tập trung trong nước	Nguồn thu từ Xổ số Kiến thiết	Trong đó:					Nguồn tăng thu ngân sách, tiết kiệm chi thường xuyên chuyển sang chi đầu tư
										Đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng đất					
										Tổng số	Trong đó:				
			Ngân sách cấp huyện hưởng theo phân cấp	Ngân sách cấp tỉnh hưởng theo phân cấp											
1	2	3	4	5	6	7	8=9+10+11+14	9	10	11=12+13	12	13	14	15	16
13	Đầu tư xây dựng cầu qua sông Phó Đáy tại xã Hùng Lợi, huyện Yên Sơn													UBND huyện Yên Sơn	
14	Tuyến đường Khu công nghiệp Tam Đa, huyện Sơn Dương đến xã Quang Yên, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc kết nối với nút giao IC6 cao tốc Nội Bài - Lào Cai													UBND huyện Sơn Dương	
15	Đường từ đường Quốc lộ 2 vào xóm 18, xã Lang Quán, huyện Yên Sơn													UBND huyện Yên Sơn	
16	Đường từ Trụ sở Ủy ban nhân dân xã Thượng Lâm đến đèo Ái Âu, huyện Lâm Bình													UBND huyện Lâm Bình	
17	Đường từ Tát Ngà xã Phúc Yên đến Bến Thủy tại khu vực Nà Năm, xã Thụy Loa (cũ), huyện Lâm Bình													UBND huyện Lâm Bình	
18	Dự án Cải tạo, nâng cấp tuyến đường từ đầu cầu Nè đến Trường THPT Na Hang, huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang					100,00								UBND huyện Na Hang	
19	Nâng cấp đoạn đường ĐT 186 từ Km 15+300 đến Km 17+500 (đoạn từ UBND xã Tam Đa đi Cụm công nghiệp Tam Đa)													UBND huyện Sơn Dương	
20	Kéo dài Tuyến đường Đông Thọ - Tân Thanh đến xã Hợp Hòa huyện Sơn Dương													UBND huyện Sơn Dương	
21	Đường từ Quốc lộ 2 thị trấn Yên Sơn kết nối với đường Cao tốc Tuyên Quang - Hà Giang.													UBND huyện Yên Sơn	
22	Đường từ trung tâm xã Trung Minh kết nối với thôn Làng Phan, xã Hùng Lợi, huyện Yên Sơn													UBND huyện Yên Sơn	
23	Đầu tư xây dựng các tuyến đường giao thông trục ngang kết nối Quốc lộ 2 với đường trục phát triển đô thị thành phố Tuyên Quang đi trung tâm huyện lỵ Yên Sơn.													UBND huyện Yên Sơn	
24	Sửa chữa cầu bắc qua sông Gâm, tổ 4, thị trấn Na Hang														
25	Dự án đường Hang Khảo - Bắc Danh kết nối với Quốc lộ 2C, huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang														
26	Mở mới tuyến đường tránh thị trấn Sơn Dương từ tổ dân phố Làng Cà đi tổ dân phố Mãng Ngọt, thị trấn Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang														
27	Xây dựng hoàn chỉnh tuyến đường 13B kéo dài từ Tổ dân phố Thịnh Tiến đến tổ dân phố Mãng Ngọt, thị trấn Sơn Dương														
28	Xây dựng đường Đường Kim Bình-Bình Nhân huyện Chiêm Hóa														
29	Xây dựng đường đô thị dọc hai bờ sông Phó Đáy trên địa bàn Thị trấn Sơn Dương kết hợp xây đập dâng nước tại khu vực hạ lưu sông Phó Đáy, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang														

STT	TÊN CÔNG TRÌNH	Thời gian KC - HT	Giá trị dự án được phê duyệt	Giá trị dự toán được phê duyệt	Giá trị quyết toán đã được phê duyệt	Vốn đã bố trí đến năm 2024	KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2025 (THEO NGUỒN VỐN)						CHỦ ĐẦU TƯ	GHI CHÚ	
							Tổng số	XDCB vốn tập trung trong nước	Nguồn thu từ Xổ số Kiến thiết	Trong đó:					Nguồn tăng thu ngân sách, tiết kiệm chi thường xuyên chuyển sang chi đầu tư
										Đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng đất					
										Tổng số	Trong đó:				
			Ngân sách cấp huyện hưởng theo phân cấp	Ngân sách cấp tỉnh hưởng theo phân cấp											
1	2	3	4	5	6	7	8=9+10+11+14	9	10	11=12+13	12	13	14	15	16
30	Xây dựng tuyến đường kết nối vùng từ thôn Phúc Vương xã Phúc Ứng đi qua UBND xã Phúc Ứng đến thôn Làng Mông, xã Đông Thọ, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang														
31	Dự án nâng cấp, cải tạo đường tỉnh lộ 185 đoạn từ Km173+400 - Km204+500, Ngã ba cầu Ba Đạo - xã Thương Lâm, huyện Lâm Bình, tỉnh Tuyên Quang.														
32	Dự án nâng cấp, cải tạo đường tỉnh lộ 188 đoạn từ Km0 - Km48+00 (Km151+600, QL.2 - thôn Vinh Báo, thị trấn Vinh Lộc, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang).														
33	Dự án đường giao thông từ Quốc lộ 37 (xã Thái Bình) - xã Công Đa - xã Đạo Viện - Xã Kiến Thiết														
34	Cải tạo, nâng cấp tuyến đường ĐT.185 (đoạn từ Cầu Treo đến thôn Khuôi Cúng, xã Xuân Lập, huyện Lâm Bình)														
35	Tuyến đường Kim Bình - Tri Phú - Linh Phú (giáp với xã Lương Bằng, huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kan)														
36	Đường từ Hang Khào, thị trấn Na Hang đi Lũng Giang, Nà Khá, xã Năng Khả giao với QL.279														
<b>IX.2</b>	<b>Giáo dục đào tạo, việc làm và dạy nghề</b>					<b>150,00</b>									
1	Trường phổ thông dân tộc nội trú THCS - THPT Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang.													Sở Tài chính	
2	Dự án xây dựng Trường THPT Tân Trào, thành phố Tuyên Quang (tại địa điểm mới)													Sở Giáo dục và Đào tạo	
3	Xây dựng Trung tâm bồi dưỡng chính trị - giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên huyện Na Hang													UBND huyện Na Hang	
4	Xây dựng Trung tâm bồi dưỡng chính trị - giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên huyện Lâm Bình					100,00								UBND huyện Lâm Bình	
5	Xây dựng Trung tâm bồi dưỡng chính trị - giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên huyện Yên Sơn					50,00								UBND huyện Yên Sơn	
6	Chương trình kiến cổ hóa trường, lớp học để đảm bảo các điều kiện về cơ sở vật chất thực hiện đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo													Sở Giáo dục và Đào tạo	
<b>IX.3</b>	<b>Văn hóa - Xã hội - Thể thao - Du lịch</b>														
1	Phục hồi, bảo tồn, tôn tạo di tích cách mạng Khuổi Kịch, xã Tân Trào và di tích sân bay Lũng Cò, xã Minh Thanh, huyện Sơn Dương													Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	
2	Xây dựng Nhà thi đấu đa năng; nhà làm việc của Trung tâm Huấn luyện và Thi đấu thể dục thể thao tỉnh; Khu nội trú cho học viên các lớp đội tuyển													Ban QLDA ĐTXD các công trình Dân dụng và công nghiệp	

STT	TÊN CÔNG TRÌNH	Thời gian KC - HT	Giá trị dự án được phê duyệt	Giá trị dự toán được phê duyệt	Giá trị quyết toán đã được phê duyệt	Vốn đã bố trí đến năm 2024	KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2025 (THEO NGUỒN VỐN)						CHỦ ĐẦU TƯ	GHI CHÚ	
							Tổng số	XDCB vốn tập trung trong nước	Nguồn thu từ Xổ số Kiến thiết	Đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng đất		Nguồn tăng thu ngân sách, tiết kiệm chi thường xuyên chuyển sang chi đầu tư			
										Trong đó:					
										Tổng số	Ngân sách cấp huyện hưởng theo phân cấp				Ngân sách cấp tỉnh hưởng theo phân cấp
1	2	3	4	5	6	7	8=9+10+11+14	9	10	11=12+13	12	13	14	15	16
3	Đầu tư, cải tạo chống xuống cấp Di tích lịch sử Quốc gia Chiến thắng khe Lau, thị trấn Yên Sơn, huyện Yên Sơn													Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch	
4	Xây dựng Trung tâm thanh thiếu nhi, huyện Sơn Dương (giai đoạn 2)													UBND huyện Sơn Dương	
5	Khu liên hợp thể thao tỉnh Tuyên Quang													Sở Xây dựng	
6	Xây dựng hệ thống chiếu sáng đô thị các tuyến đường trên địa bàn thị trấn Sơn Dương														
7	Xây dựng trung tâm Hội nghị huyện Sơn Dương														
8	Dự án Bảo tồn, tôn tạo Di tích quốc gia đặc biệt Đại hội II Kim Bình, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang														
9	Xây dựng trung tâm văn hóa và điện ảnh tỉnh Tuyên Quang														
10	Dự án hạ tầng kỹ thuật Khu du lịch Quốc gia đặc biệt Tân Trào														
11	Dự án hạ tầng kỹ thuật Khu du lịch suối khoáng Mỹ Lâm, huyện Yên Sơn giai đoạn 2														
12	Dự án bảo quản tu bổ phục hồi di tích lịch sử cách mạng; trùng tu tôn tạo quảng trường Nguyễn Tất Thành (Đền thờ, tượng đài trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang)														
13	Xây dựng bãi đỗ xe, nhà chờ khách và đồng bộ hệ thống hạ tầng kỹ thuật bến thủy xã Đà Vĩ, huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang														
14	Dự án trồng hoa tạo cảnh quan tại Khu danh thắng quốc gia đặc biệt Na Hang - Lâm Bình														
15	Đầu tư phát triển hạ tầng khung khu du lịch (gồm 5 tiểu dự án)														
<b>IX.4</b>	<b>Công nghệ thông tin - Phát thanh truyền hình</b>					<b>800,00</b>									
1	Dự án Nâng cấp thiết bị công nghệ truyền hình cho Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh Tuyên Quang					100,00								Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh	
2	Dự án Hệ thống phần mềm: quản lý kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội; quản lý các dự án đầu tư; quản lý hệ kinh doanh trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang	2023-2024	9.500,00			500,00								Sở Kế hoạch và Đầu tư	
3	Dự án Số hóa và xây dựng các cơ sở dữ liệu chuyên ngành	<b>2.025</b>	30.000,00											Sở Thông tin và Truyền thông	
4	Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan đảng tỉnh Tuyên Quang, giai đoạn 2021-2025	2023-2025	37.280,00			200,00								Văn phòng Tỉnh ủy	
<b>IX.5</b>	<b>Nông lâm nghiệp, thủy lợi</b>		<b>28.500,00</b>			<b>790,00</b>	<b>500,00</b>	<b>500,00</b>							

STT	TÊN CÔNG TRÌNH	Thời gian KC - HT	Giá trị dự án được phê duyệt	Giá trị dự toán được phê duyệt	Giá trị quyết toán đã được phê duyệt	Vốn đã bố trí đến năm 2024	KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2025 (THEO NGUỒN VỐN)						CHỦ ĐẦU TƯ	GHI CHÚ	
							Tổng số	XDCB vốn tập trung trong nước	Nguồn thu từ Xổ số Kiến thiết	Trong đó:					Nguồn tăng thu ngân sách, tiết kiệm chi thường xuyên chuyển sang chi đầu tư
										Đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng đất					
										Tổng số	Trong đó:				
			Ngân sách cấp huyện hưởng theo phân cấp	Ngân sách cấp tỉnh hưởng theo phân cấp											
1	2	3	4	5	6	7	8=9+10+11+14	9	10	11=12+13	12	13	14	15	16
1	Dự án Đầu tư xây dựng hệ thống đường ống dẫn nước với tuyến ống cấp nước thô hồ Cao Ngồi để cấp nước sinh hoạt cho các xã Phú Lương, Hào Phú, Tam Đa, Hồng Lạc huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang	2023-2025	24.500,00			500,00	500,00	500,00						Ban QLDA Đầu tư xây dựng các công trình Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.	
2	Đầu tư xây dựng hạng mục hệ thống kênh dẫn đập thủy lợi Ô rô, xã Thái Hòa, huyện Hàm Yên	2022-2024	4.000,00			100,00								UBND huyện Hàm Yên	
3	Dự án kè chống sạt lở Bờ sông Phó Đáy xã Hùng Lợi, huyện Yên Sơn													Ban QLDA ĐTXD các công trình Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	
4	Kè bảo vệ tuyến đê An Khang - Thái Long, thành phố Tuyên Quang													Ban QLDA ĐTXD các công trình Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	
5	Kè chống sạt lở khu vực bờ Soi Sính (đi tích lịch sử cấp tỉnh), xã Tân Long, huyện Yên Sơn														
6	Dự án kè chống sạt lở bờ suối Hè, xã Yên Phú, huyện Hàm Yên													Ban QLDA ĐTXD các công trình Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	
7	Xây dựng hồ thủy lợi Nà Thôm, Xã Thanh Tương, huyện Na Hang					190,00								UBND huyện Na Hang	
8	Kè bờ suối thôn Năm Đíp, Làng Chùa, Nà Khả, xã Lăng Can, huyện Lâm Bình													UBND huyện Lâm Bình	
9	Thủy lợi Hồ Nà Dân xã Thanh Tương, huyện Na Hang														
10	Kè chống sạt lở bờ suối Nà Thái, xã Thượng Giáp, huyện Na Hang														
11	Thủy lợi Phiêng Bung, xã Năng Khả, huyện Na Hang														
12	Di dân khẩn cấp ra khỏi vùng lũ ống, lũ quét, sạt lở đất thôn Nà Luông, Nà Xé, xã Bình An, huyện Lâm Bình, tỉnh Tuyên Quang														
13	Di dân khẩn cấp ra khỏi vùng thiên tai nguy hiểm và vùng đồng bào dân tộc thiểu số đặc biệt khó khăn thôn Thái Khao, Quảng Tân, xã Yên Lâm, huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang														
14	Dự án bố trí, sắp xếp ổn định dân cư vùng đặc biệt khó khăn thôn Khuổi Trang, Khuổi Củng, xã Xuân Lập, huyện Lâm Bình														
15	Dự án bố trí, sắp xếp ổn định dân cư vùng thiên tai nguy hiểm do lũ quét thôn Nặm Chá, Đon Bả và Khau Quang, xã Lăng Can, huyện Lâm Bình														
16	Dự án bố trí, sắp xếp ổn định dân cư vùng đặc biệt khó khăn thôn Khau Hân, Phú Linh, Lung Lửa xã Bình Phú, huyện Chiêm Hóa														

STT	TÊN CÔNG TRÌNH	Thời gian KC - HT	Giá trị dự án được phê duyệt	Giá trị dự toán được phê duyệt	Giá trị quyết toán đã được phê duyệt	Vốn đã bố trí đến năm 2024	KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2025 (THEO NGUỒN VỐN)						CHỦ ĐẦU TƯ	GHI CHÚ	
							Tổng số	XDCB vốn tập trung trong nước	Nguồn thu từ Xổ số Kiến thiết	Trong đó:					Nguồn tăng thu ngân sách, tiết kiệm chi thường xuyên chuyển sang chi đầu tư
										Đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng đất					
										Tổng số	Trong đó:				
			Ngân sách cấp huyện hưởng theo phân cấp	Ngân sách cấp tỉnh hưởng theo phân cấp											
1	2	3	4	5	6	7	8=9+10+11+14	9	10	11=12+13	12	13	14	15	16
17	Dự án sửa chữa, nâng cấp đảm bảo an toàn hồ chứa huyện Hàm Yên (Làng Bát, Làng Lếch, hồ Khôn, Tam Tinh, Kim Giao)														
18	Kè chống sạt lở bờ sông Lô, khu dân cư đoạn Chợ Thụt, xã Phú Lư, huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang														
19	Dự án sửa chữa, nâng cấp hệ thống công trình thủy lợi vừa và nhỏ huyện Na Hang														
20	Dự án sửa chữa, nâng cấp hệ thống công trình thủy lợi vừa và nhỏ huyện Lâm Bình														
21	Dự án sửa chữa, nâng cấp hệ thống công trình thủy lợi vừa và nhỏ huyện Hàm Yên														
22	Dự án sửa chữa, nâng cấp đảm bảo an toàn hồ chứa huyện Chiêm Hóa (Pác Nhàng, Thôn Chăn, Đèo Cháp, Ban Lai)														
23	Dự án sửa chữa, nâng cấp hệ thống công trình thủy lợi vừa và nhỏ huyện Sơn Dương														
24	Dự án sửa chữa, nâng cấp hệ thống công trình thủy lợi vừa và nhỏ huyện Yên Sơn														
25	Dự án sửa chữa, nâng cấp hệ thống công trình thủy lợi vừa và nhỏ thành phố Tuyên Quang														
26	Dự án sửa chữa, nâng cấp hệ thống công trình thủy lợi vừa và nhỏ huyện Chiêm Hóa														
27	Cụm công trình hồ tích nước thủy lợi xã Vân Sơn, huyện Sơn Dương														
28	Dự án kè bảo vệ tuyến đê đoạn thôn Xạ Hương, xã Đông Thọ, huyện Sơn Dương														
29	Dự án đầu tư xây dựng công trình thủy lợi hồ Đát Đền, xã Hợp Hòa, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang														
30	Kè bảo vệ bờ sông Lô, xã Vân Sơn, huyện Sơn Dương														
31	Kè chống sạt lở bờ sông Lô đoạn qua Bến phà Cũ - Cầu Tân Yên, xã Tân Thành, huyện Hàm Yên														
32	Kè chống sạt lở bờ sông Lô khu vực bến Đền, xã Bạch Xa, huyện Hàm Yên														
33	Kè suối xã Tân Mỹ, huyện Chiêm Hóa														
34	Kè suối Cầu Cà, xã Yên Nguyên, huyện Chiêm Hóa														
35	Kè suối Cỏ Linh, xã Kinh Bình, huyện Chiêm Hóa														
36	Kè sông Gâm, đoạn qua Phố Chính, xã Vinh Quang, huyện Chiêm Hóa														

STT	TÊN CÔNG TRÌNH	Thời gian KC - HT	Giá trị dự án được phê duyệt	Giá trị dự toán được phê duyệt	Giá trị quyết toán đã được phê duyệt	Vốn đã bố trí đến năm 2024	KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2025 (THEO NGUỒN VỐN)						CHỦ ĐẦU TƯ	GHI CHÚ	
							Tổng số	XDCB vốn tập trung trong nước	Nguồn thu từ Xổ số Kiến thiết	Đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng đất		Nguồn tăng thu ngân sách, tiết kiệm chi thường xuyên chuyển sang chi đầu tư			
										Trong đó:					
										Tổng số	Ngân sách cấp huyện hưởng theo phân cấp				Ngân sách cấp tỉnh hưởng theo phân cấp
1	2	3	4	5	6	7	8=9+10+11+14	9	10	11=12+13	12	13	14	15	16
<b>IX.6</b>	<b>Công nghiệp</b>														
1	Dự án cải tạo, nâng cấp hệ thống lưới điện trên địa bàn huyện Hàm Yên đạt chuẩn theo tiêu chí huyện Nông thôn mới													Sở Công thương	
2	Dự án đầu tư xây dựng hệ thống đường giao thông, hệ thống thoát nước và xử lý nước thải Cụm công nghiệp Tân Thành, huyện Hàm Yên														
3	Dự án đầu tư xây dựng hệ thống đường giao thông nội bộ, hệ thống thoát nước và xử lý nước thải Khu công nghiệp Ninh Lai, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang														
4	Dự án đầu tư xây dựng hệ thống đường giao thông, hệ thống thoát nước và xử lý nước thải Cụm công nghiệp An Thịnh, huyện Chiêm Hóa														
5	Dự án đầu tư xây dựng hệ thống đường giao thông, hệ thống thoát nước và xử lý nước thải Cụm công nghiệp Phúc Ứng, huyện Sơn Dương														
<b>IX.7</b>	<b>Công trình công cộng tại các đô thị</b>					<b>100,00</b>									
1	Xây dựng hệ thống thoát nước khu trung tâm huyện Yên Sơn đạt đô thị loại IV	2023-2025				100,00								UBND huyện Yên Sơn	
<b>IX.8</b>	<b>Vốn đối ứng NSDP các Dự án sử dụng vốn ODA</b>					<b>3.631,64</b>	<b>98.638,00</b>	<b>5.638,00</b>		<b>93.000,00</b>		<b>93.000,00</b>			
1	Tăng cường hiệu quả đầu tư và duy trì, phát triển, đảm bảo bền vững Dự án Chương trình phát triển khu vực nông thôn tỉnh Tuyên Quang					252,60	<b>2.831,00</b>	2.831,00						Ban điều phối các dự án vốn nước ngoài tỉnh	
2	Dự án Phát triển cơ sở hạ tầng thích ứng biến đổi khí hậu để hỗ trợ sản xuất cho đồng bào dân tộc các tỉnh Miền núi, Trung du phía Bắc tỉnh Tuyên Quang					3.203,93	<b>483,00</b>	483,00						Ban điều phối các dự án vốn nước ngoài tỉnh	
3	Dự án đầu tư xây dựng đường từ trung tâm thành phố Tuyên Quang đi khu du lịch suối khoáng Mỹ Lâm		996.866,00			175,11	<b>95.324,00</b>	2.324,00		<b>93.000,00</b>		93.000,00		Ban điều phối các dự án vốn nước ngoài tỉnh	
4	Bệnh viện đa khoa khu vực Kim Xuyên, huyện Sơn Dương													BQL Dự án ĐTXD các công trình Dân dụng và Công nghiệp tỉnh TQ	
5	Tăng cường quản lý đất đai và cơ sở dữ liệu quản lý đất đai													Sở TN&MT	
6	Đầu tư xây dựng cầu Trường Thi bắc qua sông Lô tại TP Tuyên Quang													Ban điều phối các dự án vốn nước ngoài tỉnh	
7	Dự án "Phát triển CSHT thủy lợi nhỏ bao gồm cả cấp nước sinh hoạt và lồng ghép với hoạt động sinh kế bền vững cho đồng bào dân tộc các tỉnh miền núi phía Bắc thích ứng với biến đổi khí hậu" tỉnh Tuyên Quang													Ban điều phối các dự án vốn nước ngoài tỉnh	

STT	TÊN CÔNG TRÌNH	Thời gian KC - HT	Giá trị dự án được phê duyệt	Giá trị dự toán được phê duyệt	Giá trị quyết toán đã được phê duyệt	Vốn đã bố trí đến năm 2024	KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2025 (THEO NGUỒN VỐN)						CHỦ ĐẦU TƯ	GHI CHÚ	
							Tổng số	XDCB vốn tập trung trong nước	Nguồn thu từ Xổ số Kiến thiết	Trong đó:					Nguồn tăng thu ngân sách, tiết kiệm chi thường xuyên chuyển sang chi đầu tư
										Đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng đất					
										Tổng số	Trong đó:				
			Ngân sách cấp huyện hưởng theo phân cấp	Ngân sách cấp tỉnh hưởng theo phân cấp											
1	2	3	4	5	6	7	8=9+10+11+14	9	10	11=12+13	12	13	14	15	16
8	Dự án xây dựng hệ thống giao thông nông thôn thích ứng với biến đổi khí hậu tỉnh Tuyên Quang													Ban điều phối các dự án sử dụng vốn nước ngoài	
9	Dự án cung cấp nước sinh hoạt từ hồ nước sạch Na Hang cung cấp cho các huyện: Na Hang, Chiêm Hóa, Hàm Yên, Yên Sơn và thành phố Tuyên Quang														
10	Dự án phát triển kinh doanh nông nghiệp thích ứng với biến đổi khí hậu														
11	Dự án phát triển cơ sở hạ tầng toàn diện đồng bào dân tộc thiểu số ở các tỉnh miền núi phía Bắc														
12	Dự án phát triển bền vững chuỗi giá trị nông nghiệp, vay vốn WB														
13	Dự án phục hồi và quản lý rừng bền vững-KfW9.2 (sử dụng vốn vay ODA của Chính phủ Đức)														
14	Dự án đầu tư cơ sở vật chất trường, lớp học, cải thiện điều kiện dạy và học cho các cơ sở giáo dục, đào tạo trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang														
15	Dự án "Tăng cường hệ thống cung cấp dịch vụ trợ giúp xã hội, chăm sóc người cao tuổi và điều trị, cai nghiện cho người nghiện ma túy"														
<b>IX.9</b>	<b>Bảo vệ môi trường</b>														
1	Quy hoạch, xây dựng khu xử lý chất thải rắn trên địa bàn huyện Hàm Yên														
2	Quy hoạch, xây dựng khu xử lý chất thải huyện Na Hang														
3	Nâng cấp mở rộng hệ thống cung cấp nước sạch huyện Sơn Dương														
4	Xây dựng nhà máy xử lý rác thải huyện Sơn Dương														
5	Quy hoạch, xây dựng khu xử lý rác thải tỉnh Tuyên Quang														
6	Nhà máy xử lý nước thải thành phố Tuyên Quang														
<b>X</b>	<b>CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA</b>						<b>899,00</b>	<b>899,00</b>							Có kế hoạch phân bổ chi tiết riêng
<b>1</b>	<b>Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới</b>						<b>899,00</b>	<b>899,00</b>							
1.1	Xây dựng huyện Hàm Yên đạt chuẩn nông thôn mới, trong đó:						899,00	899,00							
	- Sửa chữa Nhà lớp học, nhà công vụ, bếp ăn, nước sạch, công trình vệ sinh xã Yên Phú, huyện Hàm Yên	2022	2.816,00	2.816,00	2.816,00	2.558,70	257,00	257,00						UBND huyện Hàm Yên	
	- Sửa chữa nhà lớp học, nhà công vụ, bếp ăn, nước sạch, công trình vệ sinh xã Yên Lâm, huyện Hàm Yên	2022-2023	2.717,98	2.717,98	2.717,98	2.702,00	40,80	40,80						UBND huyện Hàm Yên	



STT	TÊN CÔNG TRÌNH	Thời gian KC - HT	Giá trị dự án được phê duyệt	Giá trị dự toán được phê duyệt	Giá trị quyết toán đã được phê duyệt	Vốn đã bố trí đến năm 2024	KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2025 (THEO NGUỒN VỐN)						CHỦ ĐẦU TƯ	GHI CHÚ	
							Tổng số	XDCB vốn tập trung trong nước	Nguồn thu từ Xổ số Kiến thiết	Trong đó:					Nguồn tăng thu ngân sách, tiết kiệm chi thường xuyên chuyển sang chi đầu tư
										Đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng đất					
										Tổng số	Trong đó:				
			Ngân sách cấp huyện hưởng theo phân cấp	Ngân sách cấp tỉnh hưởng theo phân cấp											
1	2	3	4	5	6	7	8=9+10+11+14	9	10	11=12+13	12	13	14	15	16
	- Bê tông hóa đường giao thông trục xã Yên Phú, huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang	2022-2023	1.747	1.747	1.747	1.600,00	149,20	149,20						UBND huyện Hàm Yên	
	- Bê tông hóa đường giao thông trục xã Thành Long, huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang	2022-2023	2.238	2.238	2.238	2.135,80	102,00	102,00						UBND huyện Hàm Yên	
	- Bê tông hoá đường giao thông trục xã Yên Lâm, huyện Hàm Yên, Tuyên Quang	2022-2023	6.300,00	6.300,00		5.754,06	350,00	350,00						UBND huyện Hàm Yên	
2	<b>Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững</b>														
3	<b>Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030</b>														
XI	<b>VỐN ĐIỀU LỆ QUỸ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG</b>					<b>6.000,00</b>	<b>3.000,00</b>						<b>3.000,00</b>		
XII	<b>VỐN ỦY THÁC QUA NGÂN HÀNG CHÍNH SÁCH</b>					<b>20.000,00</b>	<b>17.000,00</b>						<b>17.000,00</b>		
XIII	<b>HỖ TRỢ THỰC HIỆN TIÊU CHÍ ĐÔ THỊ LOẠI I ĐỐI VỚI THÀNH PHỐ TUYÊN QUANG</b>					<b>100.000,00</b>									